

Số: 98/KH-THTBB

Long Biên, ngày 08 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
TỔ CHỨC KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I
Năm học 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-THTBB ngày 05/9/2025 của Trường Tiểu học Thạch Bàn B về việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 50/KH-THTBB ngày 05/9/2025 của Trường Tiểu học Thạch Bàn B về việc chỉ đạo công tác chuyên môn năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, trường Tiểu học Thạch Bàn B xây dựng kế hoạch tổ chức Kiểm tra cuối kì I (KTCKI) năm học 2025 – 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Hoàn thành nhiệm vụ học kỳ I của nhà trường và chuẩn hóa công tác kiểm tra, đánh giá của giáo viên.
- Hệ thống hóa kiến thức và giúp học sinh đạt kết quả tốt nhất trong kiểm tra.
- Đổi mới phương pháp kiểm tra theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.
- Kiểm tra kiến thức, kỹ năng ở môn Toán, Tiếng Việt đối với học sinh từ lớp 1 đến lớp 5; Tin học, Công nghệ, Tiếng Anh đối với học sinh lớp 3,4,5; môn Khoa học, Lịch sử và Địa lý đối với học sinh lớp 4,5. Từ đó, giúp giáo viên rà soát, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của từng học sinh, xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt của các môn học cuối học kỳ I.
- Giúp giáo viên rà soát, xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của từng học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng.
- Giúp phụ huynh nắm bắt kết quả học tập của con em, tăng cường hợp tác giáo dục với nhà trường.

2. Yêu cầu:

- Kế hoạch kiểm tra định kỳ cuối kì I, năm học 2025 – 2026 được triển khai đến 100% CBGVNV, HS và PHHS.

- Xây dựng, chỉ đạo giáo viên ôn tập và tổ chức kiểm tra đảm bảo công bằng, khách quan. Nội dung ôn tập phải đảm bảo ngắn gọn, đủ kiến thức trọng tâm, dễ ghi nhớ.

- Thực hiện theo nội dung Điều 7 của Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT

- Yêu cầu giáo viên tổ chức kiểm tra phải nghiêm túc, khách quan, chính xác, gọn nhẹ và đánh giá đúng thực chất chính xác kết quả học tập của học sinh trong giai đoạn cuối học kỳ I.

II. NỘI DUNG

1. Thời gian kiểm tra:

TUẦN	THỨ/NGÀY	TIẾT	MÔN THI/KHỐI
16	Theo TKB	Theo TKB	Tin học khối 3, 4, 5
			Tiếng Anh khối 3, 4, 5
	Thứ Ba, 23/12/2025	2	Khoa học khối 4
		3	Khoa học khối 5
	Thứ Tư, 24/12/2025	2	Công nghệ khối 4
		3	Công nghệ khối 3,5
	Thứ Năm, 25/12/2025	1	Lịch sử và Địa lí khối 4,5
17	Thứ Ba, 30/12/2025	1	Toán khối 1
		2	Toán khối 2, 3, 4
		1+2	Tiếng Việt khối 5
	Thứ Tư, 31/12/2025	1+2	Tiếng Việt khối 1,2,3,4
		3	Toán khối 5

2. Nội dung, cấu trúc đề KTCK I.

2.1. Nội dung đề kiểm tra dựa theo chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất cuối kỳ 1 của học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Đề bài kiểm tra định kỳ cuối học kỳ 1 thực hiện theo Điều 7 của Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT phù hợp với yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức sau:

+ Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập (Từ 30% đến 40%);

+ Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự (Từ 30% đến 40%);

+ Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống (Từ 10% đến 20%).

2.2. Cấu trúc đề KTCKI.

(1) Môn Tiếng Việt:

- Lớp 1:

+ Kiểm tra đọc: 10 điểm gồm đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe nói: 7 điểm, đọc hiểu (văn bản ngoài SGK): 3 điểm

+ Kiểm tra viết: 10 điểm. Học kì 1: Làm BT: 3 điểm, viết văn, từ ngữ, câu: 7 điểm. Học kì 2: Viết chính tả: 7 điểm, làm BT chính tả, từ và câu: 3 điểm

- Lớp 2-3:

+ Kiểm tra đọc: 10 điểm gồm Đọc thành tiếng + nghe nói: 4 điểm, đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt (văn bản ngoài SGK): 6 điểm

+ Kiểm tra viết: 10 điểm gồm Viết chính tả 4 điểm, viết đoạn/bài 6 điểm

- Lớp 4-5:

+ Kiểm tra đọc: 10 điểm gồm: Đọc thành tiếng + nghe nói: 2 điểm, đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt (văn bản ngoài SGK): 8 điểm

+ Kiểm tra viết đoạn/bài: 10 điểm

(2) Môn Toán:

- Lớp 1,2:

+ Mức độ: Mức 1: 50%, Mức 2: 30%, Mức 3: 20%

+ Hình thức:

+ Lớp 1: Trắc nghiệm: 7 đến 8 điểm; Tự luận: 2 đến 3 điểm

+ Lớp 2: Trắc nghiệm: 6 điểm; Tự luận: 4 điểm

- Lớp 3,4,5:

+ Mức độ: Mức 1: 40%, Mức 2: 40%, Mức 3: 20%

+ Hình thức:

Lớp 3: Trắc nghiệm: 5 điểm; Tự luận: 5 điểm

Lớp 4-5: Trắc nghiệm: 3 đến 4 điểm; Tự luận: 6 đến 7 điểm

(3) Môn Khoa học, Lịch sử - Địa lí:

- Về mức độ: Mức 1: 40%, Mức 2: 40%, Mức 3: 20%

- Về hình thức: Trắc nghiệm: 7 đến 8 điểm, Tự luận: 2 đến 3 điểm

(4) Môn Tin học:

+ Mức độ: Mức 1: 40%, Mức 2: 40%, Mức 3: 20%

- Hình thức:

+ Lớp 3: Học kì 1: Lý thuyết: 7 điểm; Thực hành 3 điểm

Học kì 2: Lý thuyết: 5 điểm; Thực hành 5 điểm

+ Lớp 4, 5: Lý thuyết: 4 điểm; Thực hành 6 điểm



(5) Môn Công nghệ:

- Mức độ: Mức 1: 40%, Mức 2: 40%, Mức 3: 20%

- Hình thức:

+ Lớp 3:

Học kì 1: Lý thuyết 10 điểm (Trắc nghiệm: 6 đến 7 điểm; Tự luận: 3 đến 4 điểm);

Học kì 2: Lý thuyết: 3 điểm; Thực hành: 7 điểm

+ Lớp 4, 5: Lý thuyết: 4 điểm; Thực hành: 6 điểm

(6) Môn Tiếng Anh:

- Mức độ: Mức 1: 40%, Mức 2: 40%, Mức 3: 20%

- Hình thức:

+ Listening: 4 điểm

+ Reading: 2 điểm

+ Writing: 2 điểm

+ Speaking: 2 điểm

3. Tổ chức ôn tập, thực hiện chương trình:

- Giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh và có kế hoạch phụ đạo riêng cho học sinh còn hạn chế; thông báo lịch kiểm tra và phối hợp cùng gia đình nhằm chuẩn bị các điều kiện học tập thật tốt cho học sinh. Tuyệt đối không chạy theo thành tích để đối phó, gây áp lực tạo không khí căng thẳng, nặng nề cho học sinh và gia đình các em.

- Việc tổ chức ôn tập cần được thực hiện nhẹ nhàng, ngay trong các tiết học, không giao bài tập về nhà, không soạn đề cương, bài mẫu bắt buộc học sinh làm quá nhiều bài tập, học thuộc lòng bài tử. Giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh cách tự học, ôn tập theo sách giáo khoa hiện đang sử dụng.

- Nội dung ôn tập:

+ Đối với các môn Tin học, Tiếng Anh, Công nghệ, Khoa học, Lịch sử và Địa lí: Từ đầu học kì 1 đến hết tuần 15.

+ Đối với các môn Toán và Tiếng Việt: Từ đầu học kì 1 đến hết tuần 16.

4. Ra đề kiểm tra:

a- Khối CM xây dựng ma trận và GV ra đề theo nội dung trên, mỗi GV một bộ theo môn học của khối mình (mục 1) – có đáp án rõ ràng cụ thể. Nộp BGH trước ngày 10/12/2025.

b- BGH ra đề chính thức.

5. Tổ chức coi – chấm:

a- Coi chéo trong khối: (Theo bảng phân công coi chấm)

b- Chấm chéo trong khối:

- Chấm sau giờ kiểm tra.
- Yêu cầu GV kí tên vào cuối bài chấm.
- Đánh giá chất lượng.
- Vào điểm phiếu đánh giá kiểm tra định kì.
- Kiểm tra chéo việc chấm bài.
- BGH duyệt kết quả.
- GV vào điểm trên phần mềm đánh giá học sinh cuối kì I.

6. Trả bài cho HS và CMHS xem: Sau khi BGH duyệt.

7. Thu lại bài HS theo thứ tự abc... Nộp theo BGH theo lịch.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối học kì I, tổng hợp ngân hàng đề và thống nhất với khối chuyên môn để ra đề kiểm tra đánh giá cuối học kì I.
- Phân công giáo viên coi chấm.
- Kiểm tra việc thực hiện của GV- HS các lớp trong quá trình kiểm tra.
- Nhận báo cáo về tình hình các lớp, số lượng học sinh tham gia kiểm tra sau khi các buổi kiểm tra kết thúc.
- Giải quyết các tình huống phát sinh (nếu có) trong quá trình kiểm tra.

2. Tổ chuyên môn

- Căn cứ kế hoạch, hướng dẫn học sinh ôn tập và kiểm tra định kỳ cuối kì I, năm học 2025 – 2026 của nhà trường, tổ trưởng chuyên môn xây dựng nội dung ôn tập, thống nhất trong tổ chuyên môn và gửi Ban giám hiệu duyệt.
- Xây dựng ma trận đề kiểm tra.
- Chỉ đạo giáo viên trong tổ ôn tập cho học sinh theo kế hoạch và nội dung ôn tập đã xây dựng.
- Phản ánh về Ban giám hiệu những vấn đề vướng mắc của tổ trong quá trình thực hiện để kịp thời giải quyết.

3. Giáo viên

- Thông báo đến PHHS và học sinh thời gian kiểm tra cuối học kì.
- Xây dựng ngân hàng đề dựa trên ma trận đề của khối chuyên môn.
- Tổ chức ôn tập cho học sinh theo nội dung kiến thức trọng tâm.
- Cập nhật đầy đủ, chính xác điểm và nhận xét đánh giá học sinh đúng thời gian quy định. Thực hiện chính xác, đúng hạn các thống kê kết quả KTCKI theo mẫu của trường và Phòng Giáo dục - Đào tạo.
- Thực hiện đúng quy chế giám sát KTCKI, chấm bài KTCKI theo quy định của nhà trường.



*** Đối với giáo viên làm nhiệm vụ coi, chấm kiểm tra:**

- Quản lý lớp học trong quá trình kiểm tra. Lưu ý nhắc học sinh khi còn 15 phút làm bài.
- Thực hiện coi kiểm tra theo quy định.
- GV làm nhiệm vụ chấm bài kiểm tra thực hiện theo chỉ đạo của BGH: nhận bài, chấm bài, thống kê, đánh giá để rút kinh nghiệm.

4. Cha mẹ học sinh

- Đôn đốc, kiểm tra con em ôn tập theo hướng dẫn của GVCN để kiểm tra đạt kết quả tốt nhất.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra định kỳ cuối học kì I, năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Thạch Bàn B, đề nghị các tổ, nhóm chuyên môn nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu vướng mắc, phát sinh, các bộ phận, cá nhân báo cáo kịp thời về Ban Giám hiệu để thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH: để b/c;
- Các tổ CM: để t/h;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PH. HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Bích Diệp